TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **211**/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 10 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 282/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị S**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hà B**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị S và anh Nguyễn Hà B (Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 02/01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 03/11/2009 và cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 07/02/2012 cho anh Nguyễn Hà B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Lê Thị S phải nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000001338391, ngày 10 tháng 6 năm 2024 ký bởi Công ty Cổ phần T1 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001402, ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị Lê Thị S 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh Nguyễn Hà B không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã H (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Tuấn Linh